**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

-------oOo-------

**HỢP ĐỒNG MÔI GIỚI THƯƠNG MẠI**

**Số: …../HĐMGTM**

*Hôm nay, ngày …. tháng 08 năm 2020*

*Chúng tôi gồm có:*

**BÊN MÔI GIỚI (BÊN A)**

**CÔNG TY …**

Đại diện: **…** Chức vụ: **Tổng Giám Đốc**

Địa chỉ: …..

Điện thoại:

Mã số thuế: 0

Tài khoản số:

**BÊN ĐƯỢC MÔI GIỚI (BÊN B):**

**CÔNG TY …**

Đại diện: **…** Chức vụ: **Tổng Giám Đốc**

Địa chỉ: …..

Điện thoại:

Mã số thuế:

Tài khoản số:

Hai bên cùng thỏa thuận ký hợp đồng môi giới thương mại với những nội dung sau:

**Điều 1: Phạm vi công việc**

1. Phạm vi công việc của Bên A:
* Tìm kiếm, giới thiệu và cung cấp cho Bên Mua thông tin về sản phẩm của Bên B, cụ thể: ……. (Sau đây gọi chung là “Sản phẩm hoặc Hàng Hóa”).
* Tư vấn và giải đáp các thắc mắc của Bên Mua liên quan đến Sản phẩm và các nội dung trong hợp đồng mua bán ký kết giữa Bên Mua và Bên B.
* Làm trung gian hỗ trợ cho Bên B và Bên Mua đàm phán, ký kết và thực hiện hợp đồng Hợp Đồng mua bán Số: …
* Phối hợp cùng với Bên B để đôn đốc, thúc đẩy Bên Mua thực hiện các quyền và nghĩa vụ trong Hợp đồng mua bán với Bên B.
1. Thông tin của Bên Mua mà Bên A đã tư vấn, giới thiệu thành công cho Bên B được các bên xác nhận như sau:
* Bên Mua:
* Mã số thuế:
* Địa chỉ:
* Đại diện theo pháp luật:
* Chi tiết Sản phẩm, dịch vụ và giá trị hợp đồng mà Bên Mua đặt hàng và thanh toán cho Bên B:

| **Stt** | **Tên sản phẩm** | **Số lượng** **( Bộ)** | **Đơn giá** **( Vnđ)** | **Thành tiền** **(Vnđ)** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 |   |  |  |  |
| 2 |  |  |   |  |
| Cộng |  |
| Thuế VAT 10% |  |
| **Tổng cộng:** |  |

1. Các bên đồng ý rằng Bên A đã giới thiệu thành công Bên Mua có thông tin trên cho Bên B, Bên B đồng ý thanh toán cho Bên A Mức thù lao môi giới theo quy định tại Điều 2 của Hợp đồng này cho Bên A.

**Điều 2: Thù lao môi giới**

1. Khi Bên A giới thiệu khách hàng thành công như nêu tại Điều 1.5 và Điều 1.6, Bên A được hưởng thù lao môi giới theo cách tính sau:
2. Các bên đồng ý rằng thù lao môi giới Bên B thanh toán cho Bên A tương ứng với Bên Mua mà Bên A đã tư vấn, giới thiệu thành công cho Bên B theo quy định tại Điều 1.4 như sau:
* Phí môi giới:
* 10% thuế VAT:
* Tổng phí môi giới:

 (Bằng chữ: Năm trăm bốn mươi hai triệu hai trăm năm mươi hai ngàn đồng).

1. Thời hạn thanh toán: Phí môi giới sẽ được thanh toán theo tiến độ thanh toán của hợp đồng mua bán được ký kết giữa Bên Mua và Bên B như sau:
* Đợt 1: Bên B sẽ thanh toán cho Bên A 50% thù lao môi giới, tương đương số tiền là …… trong vòng 01 ngày sau khi Bên Mua thanh toán 50% giá trị hợp đồng cho Bên B.
* Đợt 2: Bên B sẽ thanh toán cho Bên A 50% thù lao môi giới còn lại, tương đương số tiền là …… trong vòng 01 sau khi Bên Mua thanh toán 50% giá trị hợp đồng còn lại cho Bên B sau khi Bên Mua nhận hàng và ký biên bản nghiệm thu.

Nếu Bên A có căn cứ Bên Mua đã thanh toán cho Bên B, thông qua chứng từ thanh toán mà Bên B cung cấp cho Bên A nhưng lúc này Bên B chưa thực hiện thanh toán cho Bên A, Bên B phải thanh toán ngay khi có yêu cầu của Bên A và chấp nhận chịu phạt chậm thanh toán theo quy định tại Điều 5 của Hợp đồng.

1. Phương thức thanh toán: bằng chuyển khoản hoặc tiền mặt.
* Tên tài khoản:
* Số tài khoản:
1. Ngân hàng: Nếu có bất kỳ thay đổi nào liên quan đến tài khoản này, Bên A phải thông báo cho Bên B trước ít nhất 03 ngày trước thời hạn thanh toán thù lao.
2. Bên A và Bên B tự chịu trách nhiệm thanh toán các khoản thuế, chi phí phát sinh liên quan đến hoạt động, công việc của mình trong Hợp đồng này.

**Điều 3. Quyền và Nghĩa vụ của bên A**

Trừ trường hợp có thỏa thuận khác, bên môi giới thương mại có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

1. Có quyền yêu cầu Bên B cung cấp tài liệu, thông tin cần thiết để thực hiện công việc.
2. Được Bên B thanh toán thù lao môi giới theo quy định tại Điều 2 của Hợp đồng này.
3. Bên A sẽ tư vấn cho khách hàng các vấn đề có liên quan đến sản phẩm, dịch vụ của Bên B mà khách hàng quan tâm.
4. Có trách nhiệm nhắc nhở, đôn đốc Bên Mua thực hiện các quyền và nghĩa vụ trong Hợp đồng mua bán số :…..được ký kết giữa Bên Mua và Bên B.

5. Bảo quản các mẫu hàng hoá, tài liệu được giao để thực hiện việc môi giới và phải hoàn trả cho bên được môi giới sau khi hoàn thành việc môi giới;

6. Không được tiết lộ, cung cấp thông tin làm phương hại đến lợi ích của bên được môi giới;

7. Với thông tin của Bên Mua như quy định tại Điều 1.2 do Bên B giới thiệu và cung cấp cho Bên B nhưng bên B từ chối ký kết hợp đồng mua bán với Bên Mua đó nhưng sau đó Bên A có bằng chứng cho thấy bên B đã tự ý ký hợp đồng mua bán với Bên Mua này, thì bên B phải bồi thường cho Bên A 20% ( Hai mươi phần trăm) trên tổng giá trị hợp đồng ký kết với Bên Mua. Việc thanh toán này được thực hiện ngay khi bên A có yêu cầu.

**Điều 4. Quyền và Nghĩa vụ của bên B**

Trừ trường hợp có thỏa thuận khác, bên được môi giới có các nghĩa vụ sau đây:

1. Cung cấp các thông tin, tài liệu, phương tiện cần thiết liên quan đến hàng hoá, dịch vụ; Chịu trách nhiệm về tính hợp pháp của các giấy tờ, tài liệu, thông tin liên quan đến sản phẩm đã cung cấp cho Bên A.

2. Trả thù lao môi giới và các chi phí hợp lý khác cho bên môi giới đầy đủ và đúng hạn theo quy định.

3. Hoàn trả lại tiền tạm ứng như quy định tại Khoản 4 Điều 1 cho Bên A đầy đủ và đúng hạn.

4.. Bên B cam kết thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ sau theo hợp đồng mua bán Số: …. được ký kết giữa Bên Mua và Bên B.

**Điều 5: Phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại**

1. Trường hợp Bên B không thanh toán hoặc chậm trễ thanh toán thù lao môi giới và/hoặc tiền tạm ứng cho Bên A theo quy định trong hợp đồng thì Bên B phải chịu phạt chậm thanh toán với mức 0,05% trên tổng số tiền chậm thanh toán cho mỗi ngày chậm thanh toán.
2. Nếu Bên B đơn phương chấm dứt hợp đồng thì bồi thường toàn bộ thiệt hại cho Bên A bằng số tiền thù lao môi giới theo quy định của hợp đồng này.
3. Ngoài phạt vi phạm hợp đồng, Bên vi phạm còn phải bồi thường thiệt hại và các chi phí phát sinh để ngăn chặn, hạn chế thiệt hại do việc vi phạm hợp đồng gây ra, các khoản tiền phạt và bồi thường thiệt hại phải trả cho Bên thứ ba là hậu quả trực tiếp của hành vi vi phạm gây ra.

**Điều 6: Điều khoản về tranh chấp**

1. Hai bên cần chủ động thông báo cho nhau biết tiến độ thực hiện hợp đồng, nếu có vấn đề bất lợi gì phát sinh, các bên phải kịp thời báo cho nhau biết và chủ động bàn bạc giải quyết trên cơ sở bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau (có lập biên bản ghi toàn bộ nội dung đó).
2. Trong trường hợp có bất kỳ tranh chấp nào phát sinh từ hoặc liên quan đến Hợp đồng này, trước tiên các bên sẽ giải quyết thông qua đàm phán và hòa giải thiện chí. Nếu trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày gửi thông báo bằng văn bản cho bên kia về tranh chấp phát sinh mà tranh chấp vẫn chưa được giải quyếtmột trong các bên có quyền khởi kiện tới toà án có thẩm quyền. Mọi chi phí về kiểm tra xác minh và lệ phí tòa án do bên có lỗi chịu.
3. Tất cả các điều khoản và một phần của các điều khoản của Hợp đồng này sẽ có hiệu lực riêng biệt và độc lập với các điều khoản khác. Nếu có bất kỳ điều khoản nào trở nên vô hiệu, bất hợp pháp hoặc không thể thực thi theo luật pháp Việt Nam, thì hiệu lực, tính hợp pháp và khả năng thực thi các điều khoản còn lại của Hợp đồng sẽ không bị ảnh hưởng.
4. Hợp đồng này chỉ được sửa đổi, bổ sung bằng văn bản có chữ ký hợp lệ bởi các bên. Trong trường hợp sửa đổi, tài liệu sửa đổi sẽ là một phần không thể thiếu của Hợp đồng này.

**Điều 7: Thời hạn có hiệu lực hợp đồng**

1. Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày ký.

2. Hợp đồng này được làm thành 02 bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 01 bản.

**ĐẠI DIỆN BÊN A                                            ĐẠI DIỆN BÊN B**